

Số: 38/TM-BVLH
V/v báo giá Hệ thống âm thanh cho hội trường

Lộc Hà, ngày 27 tháng 1 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng cấu hình, tính năng kỹ thuật, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Hệ thống âm thanh tại hội trường năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA LỘC HÀ**

Địa chỉ: Khánh Yên - xã Lộc Hà - Tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Trần Thị Hồng Trang – Trưởng Phòng Tài chính- kế toán

Sdt: 0983846270; Email: trangtran8385@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Qua mail và trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tài chính kế toán – Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà – xã Lộc Hà – Hà Tĩnh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 28 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h30 ngày 10 tháng 02 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục mua sắm mới Hệ thống âm thanh tại hội trường (tầng 3- khu nhà Hành chính) (có Phụ lục Danh mục yêu cầu kèm theo)

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bàn giao, nghiệm thu tại Hội trường tầng 3 khu nhà Hành chính nơi trực tiếp sử dụng thiết bị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT,PTCKT.

GIÁM ĐỐC



Dương Hùng Anh

Mẫu báo giá BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của....., chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các danh mục mua sắm thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Tên thương mại (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị A									
n	.									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

PHỤ LỤC: Danh mục yêu cầu báo giá
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 38/TM-BVLH ngày 28 tháng 01 năm 2026 của
Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà)

TT	Mã sản phẩm	Thông số kỹ thuật	SL	ĐVT
I	HỆ THỐNG LOA MÁY HỘI TRƯỜNG			
1	LOA FULL-RANGE	Kiểu dáng: loa toàn tần 12 inch Phản hồi thường xuyên: 60Hz-18kHz (+ 3dB) 55Hz-20kHz (-10dB) Công suất liên tục: 300W Công suất chương trình: 600W Công suất đỉnh: 1200W Độ nhạy (1W@1M) : 97 dB Độ định hướng (HxV): 90° x 60° SPL tối đa: 125 dB Củ loa trầm: 12" (Voice coil kép 2.5") Củ loa Tweeter: Màng titan 1.75" (Lỗ thoát âm 1") Cổng đầu vào: 2xSpeakon Trở kháng định mức: 8Ω Kích thước (H x W x D): 537 x 354 x 359mm trọng lượng tịnh: 18,2kg	4	Cái

2	LOA SUB	Loại hệ thống: Passive Cấu hình: Subwoofer 18" Phản ứng tần số (+/-3dB): 40-220kHz Dải tần số (-10dB): 30-250Hz Độ nhạy (2.83v/1m): 100dB SPL tối đa tính toán ở 1m: 133dB Trở kháng định mức hệ thống: 4Ω Bộ chuyển đổi tần số thấp (LFT) Kích thước: 470mm / 18" Kích thước cuộn dây dẫn: 65mm / 2.5" Trở kháng định mức: 4Ω Công suất LF (theo AES2-2012): 500W Công suất Công suất liên tục hệ thống: 500W Công suất chương trình hệ thống: 1000W Công suất đỉnh hệ thống: 2000W Tần số cắt: 250Hz Kết nối đầu vào: NL2 (tương thích speakON) jack kết hợp Phần cứng: ổ cắm cột 35mm, 2 tay cầm Kích thước loa Chiều cao: 526mm / 20.71" Chiều rộng mặt trước: 611mm / 24.06" Chiều rộng mặt sau: 611mm / 23.06" Độ sâu: 606.5mm / 23.88" Trọng lượng tịnh: 34.52kg / 75.9lbs	1	Cái
3	CỤC ĐẨY CÔNG SUẤT	Đầu ra Stereo: 8Ω: 4 kênh x 1200W, 4Ω: 4 kênh x 1800W. Dải tần: 20Hz - 20kHz. Độ nhạy: 26dB/29dB/32dB/36dB (Các mức độ nhạy khác nhau có thể tùy chỉnh). Trở kháng vào: 20KΩ. Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu: ≥105dB.	1	Set

4	XỬ LÝ TÍN HIỆU KỸ THUẬT SỐ	"Mức điện từ đầu vào tối đa: Micro MIC: 175mVrms/-15dBV Nhạc MUSIC: 4.5Vrms/13dBV Dải tần số: Mic/Nhạc MIC: 20-20000Hz Đáp ứng tần số: Mic MIC/Nhạc: +/-1dB Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu (S/N Ratio): Micro MIC/Nhạc: >110dB Độ méo THD+N: Micro MIC/Nhạc: <0.01% Dải động: Micro MIC/Nhạc: ADC 115dB, DAC 115dB Mức nhiễu: Micro MIC/Nhạc: <-85dBu/<-90dBu Giao diện đầu vào: Mic MIC/Nhạc Music: 5 đường micro có dây, chia thành nhóm A/B/XLR (DJ), Lotus (IN1/IN2), Cáp quang (Optical), Đồng trục (Coaxial), Card âm thanh (USB AUDIO) Giao diện đầu ra: Mic MIC/Nhạc Music: 6 đầu ra XLR kênh 5.1, 1 đầu ra ghi âm stereo Bộ giới hạn/nén Limiter Compressor: MIC: Bộ giới hạn tham số điều chỉnh được MUSIC: Bộ giới hạn tham số điều chỉnh được, Điểm uốn có thể điều chỉnh Chức năng chống hú FBX: Chống hú micro MIC Phím: Nhạc Music: Chức năng thay đổi tông nhạc Điện áp đầu vào: ~220V/AC/50HZ/+/-10%, 25W Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 483 * 215 * 50MM Trọng lượng tịnh: 3.5 kg Trọng lượng cả bì: 4.2kg"	1	Cái
---	----------------------------	---	---	-----



5	MICRO KHÔNG DÂY	Dải tần số: 640-690MHz Kênh điều chỉnh được: 100 cặp Chế độ dao động: Tổng hợp tần số vòng kín pha (PLL) Độ ổn định tần số: $\pm 10\text{ppm}$ Chế độ thu: Siêu dị tần kép Độ nhạy thu: -95~-67dBm Phản hồi tần số âm thanh: 40-18000Hz Méo hài: $\leq 0.5\%$ Tỷ số tín hiệu trên nhiễu: $\geq 110\text{dB}$ Đầu ra âm thanh: Đầu ra cân bằng và đầu ra hỗn hợp Công suất truyền: 3-30mW Chế độ điều chế: Điều chế tần số (FM) Thông số pin: 2 pin AA Thông số nguồn điện: 100-240V 50-60Hz 12VDC (bộ chuyển đổi nguồn chuyển mạch) hoặc 220VAC/50-60HZ 12VDC (nguồn điện tuyến tính) Tiêu thụ điện năng: $\leq 10\text{W}$	1	Cái
6	Mic không dây hội nghị UHF kênh kép	Dải tần: 470~960 MHz (thiết kế phân đoạn) Số kênh: Hai kênh Số kênh tần số: 200 Độ rộng FM: 50 MHz Khoảng cách dải tần: 250KHz Điều chế/Giải điều chế: FM Điều khiển tắt tiếng: mã ID hướng dẫn tần số Độ lệch điều chế: $\pm 48\text{KHz}$ Đáp ứng tần số: 150~12500Hz (tham chiếu 1KHz, -3dB) Độ ổn định tần số: $\pm 0,015\%$ Tỷ lệ S/N: $\geq 100\text{dB}$ A+(line) Dải động: $\geq 100\text{dB}$ A+(line) Độ méo: .50,5% (ở 1KHz) Phạm vi hoạt động: 50m	1	Cái